

ĐỊNH VỊ ĐƯA ĐẤT NƯỚC BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN MỚI, KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

NGUYỄN THANH TUẤN (*)

Tóm tắt: Đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc là chủ trương, định hướng chiến lược của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn lịch sử hiện nay. Bài viết phân tích, đánh giá những nội hàm cơ bản, những giải pháp trọng tâm của quá trình đưa đất nước tiến vào kỷ nguyên mới, để mỗi cán bộ, đảng viên và người dân “định vị” một cách khoa học, cùng chung sức, đồng lòng triển khai thực hiện hiệu quả khát vọng vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Từ khóa: Dân tộc Việt Nam; đất nước bước vào kỷ nguyên mới; định vị.

Abstract: Leading the nation into a new era, the era of national resurgence, is the strategic guideline and orientation of our Party and State in the current historical period. This article analyzes and evaluates the fundamental contents and key solutions of the process of advancing the country into this new era, enabling each cadre, Party member, and citizen to “position themselves” scientifically and to unite in effectively implementing the aspiration of Vietnam’s national rise.

Keywords: Vietnamese nation; the nation enters a new era; positioning.

Ngày nhận bài: 14/02/2025

Ngày biên tập: 01/4/2025

Ngày duyệt đăng: 19/5/2025

1. Nội hàm định vị đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam

1.1. Mục tiêu và phương hướng

Những thành tựu vĩ đại đạt được sau gần 40 năm đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng ta đã giúp Việt Nam tích lũy đủ thế và lực cho sự phát triển bứt phá trong giai đoạn tiếp theo trước tình hình thế giới từ nay đến năm 2030 đang trong thời kỳ thay đổi có tính thời đại để xác lập trật tự thế giới mới. Đây cũng là giai đoạn nước rút của cách mạng Việt Nam để đạt mục tiêu chiến lược 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, tạo tiền đề vững chắc đạt mục tiêu đến năm 2045 kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

(*) PGS.TS; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(**) Bài viết trong Kế hoạch tuyên truyền những chủ đề lớn, trọng tâm hướng đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Sự biến chuyển có tính thời đại đem đến thời cơ, thuận lợi mới nhưng cũng xuất hiện nhiều khó khăn, thách thức.

Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: sau gần 95 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân tộc Việt Nam trải qua kỷ nguyên đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội (1930-1975); kỷ nguyên thống nhất đất nước, đổi mới (1975-2025); và giờ đây tiến vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đây là kỷ nguyên phát triển bứt phá, tăng tốc nhằm xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa (XHCN), giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc, sánh vai với các cường quốc năm châu. Ưu tiên hàng đầu trong kỷ nguyên mới là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước XHCN phát triển, có thu nhập cao; mọi người dân đều được phát triển toàn diện, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, văn minh.

Mục tiêu, phương hướng này thống nhất với quan điểm định hướng của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng: “Đến năm 2030: là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao... đến năm 2045: trở thành nước phát triển, thu nhập cao”⁽¹⁾. Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng từng nêu rõ: “Xác định mục tiêu, phương hướng đến năm 2030 (kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng) và tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2045 (kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)... là những dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của Đảng ta, dân tộc ta, đất nước ta, có ý nghĩa định hướng và tầm nhìn chiến lược phát triển đất nước trong thời kỳ mới”⁽²⁾.

1.2. Đặc trưng phát triển của kỷ nguyên mới

Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc là kỷ nguyên đột phá, phát triển tăng tốc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội để kết nối chặt chẽ giữa đẩy mạnh hiện đại hóa nền sản xuất xã hội (vật chất, tinh thần, con người) với phát triển theo hướng tiến bộ xã hội chủ nghĩa (tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc) nhằm tôn vinh, phát triển, phát huy phẩm giá con người và văn hóa Việt Nam lên một tầm cao mới, tiến cùng thời đại. Yêu cầu có ý nghĩa trong kiến tạo kỷ nguyên mới là đột phá về tư duy, nhận thức, nhằm tạo đột phá trong huy động, sử dụng tối ưu các nguồn lực còn rất tiềm tàng của đất nước. Do vậy, cần phát huy tối đa các động lực phát triển đất nước, đặc biệt là tinh thần làm chủ, yêu nước, đại đoàn kết và tự hào dân tộc, ý chí tự chủ, tự lực, tự cường, khát vọng sáng tạo và cống hiến của mọi người Việt Nam; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trên cơ sở xây dựng Đảng thật sự là đạo đức, là văn minh, thật sự tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự và lương tâm của dân tộc, của thời đại.

1.3. Năm trụ cột phát triển chủ yếu của kỷ nguyên mới

Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam được phát triển trên cơ sở những thành tựu tiên tiến, hiện đại của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đặc biệt cách mạng chuyển đổi số và dựa trên năm trụ cột phát triển chủ yếu: 1) Nền kinh tế thị trường

định hướng XHCN hiện đại, hội nhập quốc tế; 2) Xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, kỷ cương, lấy dân làm gốc...; 3) Dân tộc đoàn kết, thông thái, tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, nền văn hóa đặc sắc...; 4) Nền quốc phòng, an ninh hiện đại, vững mạnh, nền ngoại giao mở rộng; 5) Hệ thống chính trị tinh gọn, thống nhất, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả...

2. Quan điểm, giải pháp định vị đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

2.1. Về quan điểm

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021-2030) khẳng định quan điểm phát triển nhanh, bền vững gắn với bao trùm, để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa tại Việt Nam. Cơ sở bảo đảm phát triển nhanh, bền vững gắn với bao trùm là yếu tố con người, nên Đảng ta luôn đặt quyền là chủ - làm chủ của nhân dân ở trung tâm *định vị mục tiêu đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*. Quan điểm này phù hợp với Điều 3 Hiến pháp năm 2013: “Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện”⁽³⁾. Trong hoạch định và triển khai thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách, Đảng và Nhà nước ta chuyển từ việc quyết định và trao quyền cho người dân, sang bảo đảm cho người dân được thụ hưởng, phát triển các quyền và lợi ích chính đáng của mình.

2.2. Về giải pháp

Một là, đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

Tổng Bí thư Tô Lâm chỉ rõ: 1) Thực hiện nghiêm phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, tuyệt đối không để xảy ra bao biện, làm thay hoặc buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng; 2) Tập trung tinh gọn bộ máy, tổ chức các cơ quan của Đảng thực sự là hạt nhân trí tuệ, bộ “tổng tham mưu”, đội tiên phong lãnh đạo cơ quan nhà nước. Trong đó, bảo đảm nhiệm vụ

lãnh đạo của Đảng không trùng với nhiệm vụ quản lý; phân biệt và quy định rõ nhiệm vụ cụ thể của các cấp lãnh đạo trong các loại hình tổ chức đảng, tránh tình trạng bao biện làm thay, hoặc tồn tại song trùng, hình thức; 3) Đối mới mạnh mẽ việc ban hành và quán triệt, thực hiện nghị quyết của Đảng; tạo sự phấn khởi, tin tưởng, kỳ vọng và động lực thôi thúc hành động của cán bộ, đảng viên, các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp và Nhân dân trong thực hiện Nghị quyết của Đảng; 4) Đối mới công tác kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động của Đảng. Ban hành quy định phân cấp thẩm quyền kiểm tra, giám sát gắn với phát hiện, xử lý nghiêm mọi hành vi lợi dụng kiểm tra, giám sát để tham nhũng, tiêu cực; 5) Thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị và tiến hành đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XIV của Đảng, đồng thời chuẩn bị, củng cố các yếu tố nền tảng, làm tiền đề để nước ta tự tin bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc⁽⁴⁾.

Hai là, phát triển bút phá về kinh tế - xã hội bằng tinh gọn bộ máy, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số quốc gia và đổi mới, sáng tạo.

Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên, tạo nền tảng vững chắc để đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026-2030, hướng tới thực hiện thắng lợi mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030⁽⁵⁾. Do vậy, cùng với việc tích cực thực hiện tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị, phải quyết liệt thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số quốc gia và đổi mới sáng tạo, trên cơ sở tập trung xây dựng hành lang pháp lý cho phát triển số, tạo nền tảng để Việt Nam nắm bắt cơ hội từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nhờ vậy phát triển mạnh mẽ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, trong đó doanh nghiệp là trung tâm, viện nghiên cứu và trường đại học là chủ thể nghiên cứu mạnh...

Ba là, tiếp tục xây dựng thể chế Nhà nước pháp quyền XHCN trong sạch, tiết kiệm.

Tổng Bí thư Tô Lâm nêu rõ quan điểm, pháp luật trong Nhà nước pháp quyền XHCN cần phải liên tục được hoàn thiện để thể chế hóa đường lối, chính sách của Đảng, phát huy dân chủ, vì con người, công nhận, tôn trọng, bảo vệ, thực hiện quyền con người, quyền công dân⁽⁶⁾. Quan điểm này tiếp tục được ghi nhận, khẳng định tại Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Đối mới mạnh mẽ công tác lập pháp: chuyển đổi tư duy xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển. Các quy định của luật phải mang tính ổn định, có giá trị lâu dài; luật chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc; không cần quá dài. Đối mới quy trình xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật bám sát thực tiễn, đứng trên mảnh đất thực tiễn Việt Nam để xây dựng các quy định pháp luật phù hợp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể; thường xuyên đánh giá hiệu quả, chất lượng chính sách sau ban hành để kịp thời điều chỉnh bất cập, mâu thuẫn, giảm thiểu thất thoát, lãng phí các nguồn lực; chủ động phát hiện và tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ các quy định của pháp luật. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; cải cách triệt để thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp trong thực hiện quyền công dân. Tập trung kiểm soát quyền lực trong xây dựng pháp luật, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu, kiên quyết chống tiêu cực, “lợi ích nhóm”. Chủ động, tích cực, khẩn trương xây dựng hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, xu hướng mới để tạo khung khổ pháp lý nhằm thực hiện thành công cuộc cách mạng về chuyển đổi số ở nước ta.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp quyền trong hoạt động tư pháp: thực hiện công khai, minh bạch nghĩa vụ bảo đảm công lý, quyền con người, quyền công dân. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định: “Hoạt động tư pháp phải có trọng trách bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân”⁽⁷⁾ và đấu tranh có hiệu quả với mọi loại tội phạm, vi phạm nhằm bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh xã hội và an ninh quốc gia.

- Thực hiện chiến lược phòng, chống lãng phí: Tổng Bí thư Tô Lâm lưu ý giải pháp chiến lược những năm tới là đẩy mạnh phòng, chống lãng phí tương đương với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm các cá nhân, tập thể có hành vi, việc làm gây thất thoát, lãng phí tài sản công theo tinh thần “xử lý một vụ cảnh tỉnh cả vùng, cả lĩnh vực”. Rà soát, bổ sung các quy định về cơ chế quản lý, các định mức kinh tế - kỹ thuật không còn phù hợp với thực tiễn phát triển của đất nước. Hoàn thiện các quy định xử lý hành vi lãng phí; các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công; thể chế trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tạo sự đồng bộ trong chuyển đổi để giảm thiểu lãng phí. Xây dựng văn hóa phòng, chống lãng phí; đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trở thành “tự giác”, “tự nguyện”.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ tận tâm, tận lực, tận hiến: đổi mới mạnh mẽ công tác tuyển dụng, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ theo hướng thực chất, trên cơ sở sản phẩm cụ thể đo đếm được. Tăng cường tự đào tạo, tự bồi dưỡng, nhất là đối với yêu cầu của chuyển đổi số. Xây dựng cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; bảo vệ đối với những trường hợp nguy cơ rủi ro, sai sót từ sớm, ngay khi có kế hoạch, không để nhụt chí. Sàng lọc, đưa ra khỏi vị trí công tác đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, thử thách đối với các đồng chí là nhân sự được

quy hoạch tham gia cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp, bảo đảm lựa chọn ra được cấp ủy, nhất là người đứng đầu có năng lực lãnh đạo, có sức chiến đấu cao, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo vì sự nghiệp chung, có năng lực lãnh đạo thực hiện thắng lợi các chủ trương của Đảng, đưa nghị quyết của Đảng vào thực tiễn cuộc sống trên từng lĩnh vực, địa bàn⁽⁸⁾.

Bốn là, tiếp tục xây dựng thể chế tôn trọng, bảo vệ, thực hiện, thúc đẩy dân chủ XHCN.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đứng đắn và bảo đảm cho nó được thỏa mãn bằng chế độ XHCN và cộng sản chủ nghĩa”⁽⁹⁾. Trong điều kiện xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN và Nhà nước pháp quyền XHCN, các định chế dân chủ đại diện gián tiếp và trực tiếp cần tiếp tục được xây dựng, hoàn thiện nhằm thực hành dân chủ XHCN và quyền làm chủ của nhân dân, trước tiên ở cấp xã và cơ quan, doanh nghiệp, theo phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”⁽¹⁰⁾ được xác định tại Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII của Đảng. Với phương châm và khung khổ pháp lý lớn hơn, toàn diện hơn, cho nên trong thời gian tới, cần tiếp tục hoàn thiện và tăng cường thực thi Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022, nhất là ở cơ quan, doanh nghiệp.

Năm là, đẩy mạnh phát triển con người gắn với văn hóa.

Triển khai xây dựng “Chiến lược quốc gia về phát triển con người bền vững trong kỷ nguyên mới” gắn với xây dựng, triển khai “Chiến lược quốc gia về xây dựng gia đình Việt Nam” và “Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và tiến bộ của phụ nữ”. Đẩy mạnh phát triển văn hóa gắn với con người trên cơ sở: “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”⁽¹¹⁾. Qua đó, bảo đảm phát triển văn hóa ngang hàng với các lĩnh vực kinh tế, xã hội và trở thành động lực

phát triển xã hội nói chung. Việc xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị gia đình chính là xây dựng những chuẩn mực phổ quát nhất - ở trình độ giá trị, để định hướng cho thái độ và hành vi của mỗi cá nhân và mỗi cộng đồng, nhằm góp phần khơi dậy quyền làm chủ của nhân dân. Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng (tháng 12/2024) xác định: hệ giá trị quốc gia gồm: hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc; hệ giá trị văn hóa gồm: dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học; hệ giá trị gia đình gồm: tiến bộ, văn minh, ấm no, hạnh phúc; hệ chuẩn mực con người Việt Nam gồm: yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo.

Trong đó, hệ chuẩn mực con người mới là kết quả tổng hợp sống động của ba hệ giá trị quốc gia, văn hóa và gia đình; đồng thời con người với tư cách là chủ thể cũng tạo ra các giá trị này cùng chuẩn mực cá nhân trong quá trình thực hiện kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Nghĩa là trong thực tiễn phát triển văn hóa gắn với con người, phải hướng các hệ giá trị quốc gia, văn hóa và gia đình vào việc xây dựng, phát triển các chuẩn mực con người mới trong kỷ nguyên mới theo định hướng tổng hợp về nhân cách (tâm lực), trí thức (trí lực), thể lực và kỹ lực (năng lực thực hành), gồm: 1) *Nhân cách, đạo đức, lối sống; trách nhiệm xã hội, trách nhiệm công dân, đề cao dân chủ gắn với ý thức thượng tôn pháp luật; ý thức dân tộc, khát vọng phát triển đất nước hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc*; 2) *Kỹ năng hay năng lực thực hành đổi mới, sáng tạo, tự chủ, làm chủ, vượt qua thách thức theo tinh thần dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung, gắn với việc phân định rõ với người phiêu lưu, liều lĩnh, viển vông, không thực tế*; 3) *Trí thức khoa học, công nghệ hiện đại, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*; 4) *Năng lực thực hành sáng tạo, hiệu lực, hiệu quả*; 5) *Kỹ năng sống, liên kết, hợp tác, hoạt động cộng đồng để phát hiện tiềm năng và sử dụng tối ưu năng lực bản thân nhằm phát triển toàn*

diện con người gắn với bảo vệ con người và cộng đồng, đất nước; 6) *Khả năng sống, làm việc trong môi trường quốc tế*; 7) *Tích cực làm gương, nêu gương, noi gương và tích cực đấu tranh với cái xấu, cái ác trong xã hội*.

Đồng thời, điều tiết những yếu tố xuất hiện trong thời kỳ đổi mới đang tác động tiêu cực đến kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, như bạo lực, lệch chuẩn văn hóa, thờ ơ, vô cảm, suy đồi đạo đức... sự tác động không mong muốn trong quá trình phát triển của trí tuệ thông minh. Vấn đề là làm sao để đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước định hướng để những yếu tố mang tính khách quan và tất yếu này nhằm thúc đẩy đúng đắn sự phát triển nhanh, bền vững gắn với bao trùm trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Trong bối cảnh của một thế giới ngày càng gắn kết và toàn cầu hóa, khái niệm “công dân toàn cầu” trở nên phổ biến, đây không chỉ là những người có kiến thức về nhiều nền văn hóa, mà còn là những người có kiến thức về các vấn đề toàn cầu, từ chính trị, kinh tế đến văn hóa, môi trường. Do đó, cần chú trọng đào tạo một thế hệ “công dân toàn cầu” nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam./.

Ghi chú:

(1), (7), (10), (11) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII, tập I, Nxb CTQG ST, H.2021, tr.36, tr.177, tr.27, tr.143.

(2) Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQG-ST, H.2022, tr.40.

(3) Hiến pháp năm 2013.

(4), (6), (8) Xem <https://www.evn.com.vn/d6/news/Tong-Bi-thu-To-Lam-noi-ve-7-dinh-huong-chien-luoc>.

(5) Xem <https://baochinhphu.vn/chinh-phu-dat-muc-tieu-tang-truong-cac-nganh-linh-vuc-va-dia-phuong-102250205231258879.htm>.

(9) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 11, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.610.